

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *114* /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày *15* tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách nhà nước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2021;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về thông qua kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024;

Xét Tờ trình số 1772 /TTr-UBND ngày 22/11 /2023 của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết về danh mục đầu tư các dự án và kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách nhà nước, như sau:

1. Chi đầu tư phát triển 57.928 triệu đồng. Trong đó
 - Nguồn xây dựng cơ bản tập trung 38.738 triệu đồng (Bao gồm: Đầu tư xây dựng cơ bản 22.461 triệu đồng¹; thực hiện xây dựng nông thôn mới 6.973 triệu đồng²; thực hiện đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung 9.304 triệu đồng³).
 - Nguồn cân đối ngân sách huyện 1.800 triệu đồng (Gồm: 01 dự án khởi công mới).
 - Nguồn số số kiến thiết 490 triệu đồng (Giao kế hoạch vốn cho UBND xã Sơn Bình).
 - Nguồn hỗ trợ huyện hoàn thành chương trình nông thôn mới và phân đầu trở thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 4.900 triệu đồng (Bao gồm: 06 dự án chuyển tiếp; 01 dự án khởi công mới).
 - Nguồn thu sử dụng đất 12.000 triệu đồng (Bao gồm: 01 dự án khởi công mới, 01 dự toán chuyển tiếp và thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn).

2. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 23.198 triệu đồng (Bao gồm: 13 dự án chuyển tiếp).

¹ Bao gồm: 06 dự án chuyển tiếp; 03 dự án khởi công mới.

² Bao gồm: 06 dự án chuyển tiếp.

³ Bao gồm: 05 dự án chuyển tiếp.

3. Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 51.285 triệu đồng (Bao gồm: 14 dự án chuyên tiếp; 06 dự án khởi công mới).

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. UBND huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND huyện Tam Đường khóa XXI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 15/12/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tần Thị Quế

BIỂU CHI TIẾT SỐ 01

Chi đầu tư phát triển năm 2024


(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Tam Đường)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023		Lũy kế bố trí kế hoạch từ khởi công	Kế hoạch năm 2023			
	TỔNG CỘNG				229.058	68.354	11.420	11.420	56.934	57.928	
I	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung									38.738	
I	Cân đối ngân sách huyện					44.934	10.419,69	10.419,69	34.514,31	22.461	
1.1.	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2024					34.634	10.419,69	10.419,69	24.214,31	20.214,31	
-	Trường THCS xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	2023-2024	4086-13/12/2022		5.900	2.419,69	2.419,69	3.480,31	3.480,31	
-	Nước sinh hoạt bản Coóc Cuông, xã Nà Tâm	Xã Nà Tâm	2023-2024	4087-13/12/2022		2.400	1.500	1.500	900	900	
-	Cung hòa đường nội đồng vùng che xã Nà Lăm	Xã Nà Lăm	2023-2024	4060-09/12/2022		5.850	1.700	1.700	4.150	4.150	
-	Nước sinh hoạt bản Máo Phó, Bãi báng xã Giang Ma	Xã Giang Ma	2023-2024	4088-13/12/2022		5.900	1.600	1.600	4.300	4.300	
-	Nâng cấp đường liên bản Nà Đon- Nà Hum	Xã Bình Lư	2023-2024	4089-13/12/2022		5.950	1.800	1.800	4.150	4.150	
-	Trụ sở làm việc Thị trấn Tam Đường	TT Tam Đường	2023-2024	4063-12/12/2022		8.634	1.400	1.400	7.234	3.234	
1.2.	Các dự án khởi công mới năm 2024					10.300	-	-	10.300	2.246,69	
-	Cải tạo khuôn viên và các hạng mục phụ trợ hồ Mương Lư, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	TT Tam Đường	2024-2026	3456-04/12/2023		4.200			4.200	1.246,69	
-	Đường nội đồng bản Nà Đa	TT. Tam Đường	2024-2025	3457-04/12/2023		2.400			2.400	500	
-	Đường nội đồng bản Chù Lin	Xã Hồ Thầu	2024-2025	3458-04/12/2023		3.700			3.700	500	
2	Thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới					8.039	-	-	8.039	6.973	
2.1.	Các dự án chuyển tiếp					8.039	-	-	8.039	6.973	
-	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Bình Lư - Nà Tâm - Bàn Bò	xã Bình Lư - Nà Tâm - Bàn Bò	2022-2023	2607-05/8/2022		975	-	-	975	975	
-	Trung tâm Giáo dục- Thường xuyên	xã Bình Lư	2023-2025	4082-13/12/2022		751			751	751	
-	Đầu tư Trung tâm Văn hóa- Thể thao huyện	TT Tam Đường	2023-2025	4083-13/12/2022		1.683			1.683	1.683	
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bản Giang- Nùng Nằng và các công trình trên tuyến	Xã Bản Giang - Nùng Nằng	2023-2025	4064-13/12/2022		2.053			2.053	987	
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường QL4D- Tả Lèng- San Tra Mán, xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	2023-2025	4065-13/12/2022		1.214			1.214	1.214	
-	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Khun Há	Xã Khun Há	2023-2025	4066-13/12/2022		1.363			1.363	1.363	

STT	Dan h mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch từ khởi công	Kế hoạch năm 2023			
3	Thực hiện Đề án phát triển hệ thống vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung					22.745	12.685	10.060	9.304		
3.1.	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2024					20.808	12.220	8.200	8.200		
-	Nâng cấp đường giao thông vùng chè Bàn Bo	Xã Bàn Bo	2022-2024	2462-11/7/2022	4.110	3.990	2.388	1.602	1.602		
-	Đường giao thông vùng chè Nà Tăm	Xã Nà Tăm	2022-2024	2464-11/7/2022	1.730	1.680	1.005	675	675		
-	Đường giao thông vùng chè Khun Há	Xã Khun Há	2022-2024	2463-11/7/2022	3.875	3.875	2.319	1.556	1.556		
-	Nâng cấp, Sửa chữa hệ thống thủy lợi huyện Tam Đường	Các xã	2022-2024	3975-25/11/2022	11.093	10.875	6.508	4.367	4.367		
3.2.	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024					2.325	465	1.860	1.104		
-	Đường giao thông vùng cây ăn quả xã Bình Lư	Xã Bình Lư	2023-2025	2465-11/7/2022	2.325	2.325	465	1.860	1.104		
II	Cân đối ngân sách huyện					1.800	-	1.800	1.800		
I	Dự án khởi công mới					1.800	-	1.800	1.800		
-	Cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm OCOP huyện Tam Đường	TT Tam Đường	2024-2025	3296-20/11/2023	1.800	1.800	-	1.800	1.800		
III	Nguồn số số kiến thiết					-	-	-	490		
I	Bố trí để thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới					-	-	-	490		
-	01 xã dự kiến đạt chuẩn NTM năm 2024 (Xã Sơn Bình)	TT Tam Đường				-	-	-	490		Giao kế hoạch vốn cho UBND xã Sơn Bình
IV	Kinh phí hỗ trợ huyện hoàn thành Chương trình NTM và phần đầu trở thành huyện đạt chuẩn NTM đến năm 2025					81.754	7.481	7.481	4.900		
I	Các dự án chuyển tiếp					67.254	7.481	7.481	3.900		
-	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Bình Lư - Nà Tăm - Bàn Bo	xã Bình Lư - Nà Tăm - Bàn Bo	2022-2023	2607-05/8/2022	9.594	1.239	-	1.239	683		
-	Trung tâm Giáo dục - Thường xuyên	Xã Bình Lư	2023-2025	4082-13/12/2022	6.500	749	-	749	749		
-	Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	TT Tam Đường	2023-2025	4083-13/12/2022	13.000	1.317	-	1.317	700		
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bàn Giang - Nùng Náng và các công trình trên tuyến	Xã Bàn Giang - Nùng Náng	2023-2025	4064-13/12/2022	18.200	2.147	-	2.147	900		Lồng ghép CTMTQG xây dựng NTM
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường QL4D- Tà Lèng- San Tra Mán, xã Tà Lèng	Xã Tà Lèng	2023-2025	4065-13/12/2022	9.560	992	-	992	460		
-	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Khun Há	Xã Khun Há	2023-2025	4066-13/12/2022	10.400	1.037	-	1.037	408		



STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch từ khởi công	Kế hoạch năm 2023			
2	Các dự án khởi công mới năm 2024	 Xã Nà Tăm	2024-2026		14.500	-	-	-	1.000		
-	Trường THCS xã Nà Tăm huyện Tam Đường				14.500					1.000	
V	Nguồn thu sử dụng đất				21.450	6.100	1.000	5.100	12.000		
I	Các dự án dự kiến KCM năm 2024				14.500	5.000	-	5.000	5.000		
-	Trường THCS xã Nà Tăm huyện Tam Đường	Xã Nà Tăm	2024-2026		14.500	5.000		5.000	5.000		Lồng ghép CTMTQG xây dựng NTM
2	Các dự án chuyển tiếp				6.950	1.100	1.000	1.000	100		
-	Củng hóa đường nội đồng vùng chè xã Nà Tăm	Xã Nà Tăm	2023-2024		6.950	1.100	1.000	100	100		
3	Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn									6.900	

Handwritten signature

BIỂU CHI TIẾT SỐ 02

Kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Tam Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lấy kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2023		Nhu cầu còn lại sau năm 2023		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
	TỔNG SỐ														
	Các dự án chuyển tiếp														
I	Huyện đạt chuẩn NTM														
1	Trung tâm Giáo dục - Thường xuyên	xã Bình Lư	4082-13/12/2022	2023-2025	68.370	55.064	68.370	55.064	22.199	22.199	46.171	32.865	23.198		
2	Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	TT Tam Dương	4083-13/12/2022	2023-2025	57.660	44.354	57.660	44.354	16.244	16.244	41.416	28.110	19.953		
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Bán Giang - Nùng Náng và các công trình trên tuyến	Xã Bán Giang, Nùng Náng	4064-13/12/2022	2023-2025	13.000	10.000	13.000	10.000	3.000	3.000	9.000	6.000	1.050	Ban QLDA	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường QL4D - Tả Lặng - San Tra Mán, xã Tả Lặng	Xã Tả Lặng	4065-13/12/2022	2023-2025	18.200	14.000	18.200	14.000	5.000	5.000	13.200	9.000	6.400	Ban QLDA	
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Khun Há	Xã Khun Há	4066-13/12/2022	2023-2025	9.560	7.354	9.560	7.354	2.500	2.500	7.060	4.854	3.500	Ban QLDA	
II	NTM các xã														
1	Nhà văn hóa cụm khu dân cư ban Nà Khan, Nà Phát	Xã Bình Lư	1076-12/12/2022	2023-2024	1.500	1.500	1.500	1.500	811	811	689	689	420	Xã Bình Lư	
2	Đường nội đồng vùng chè ban Hua Sáng	Xã Ban Bo	123-12/12/2022	2023-2024	816	816	816	816	811	811	5	5	5	Xã Ban Bo	
3	Làm đường lên bản cũ Hoa Di Hồ	Xã Ban Hôn	4067-13/12/2022	2023-2024	2.216	2.216	2.216	2.216	811	811	1.405	1.405	1.000	Ban QLDA	
4	Đường giao thông nội đồng ban Suối Thầu	Xã Ban Giang	98-12/12/202	2023-2024	500	500	500	500	211	211	289	289	289	Xã Ban Giang	
5	Xây dựng nhà thi đấu đa năng xã Nùng Náng	Xã Nùng Náng	4084-13/12/2022	2023-2024	1.000	1.000	1.000	1.000	878	878	122	122	122	Ban QLDA	
6	Đường nội đồng bản Si Thầu Chải	Xã Hồ Thầu	271-12/12/2022	2023-2024	1.246	1.246	1.246	1.246	811	811	435	435	217	Xã Hồ Thầu	
7	Cứng hóa đường ra khu sản xuất ban Na Đông	Xã Thèn Sín	4068-13/12/2022	2023-2024	2.216	2.216	2.216	2.216	811	811	1.405	1.405	1.000	Ban QLDA	
8	Đường nội đồng nối lên bản Ma Sao Phìn	Xã Khun Há	791-12/12/2022	2023-2024	1.216	1.216	1.216	1.216	811	811	405	405	192	Xã Khun Há	

BIỂU CHI TIẾT SỐ 3

Kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

(Cấp theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Tam Đường)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2023		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW			
	TỔNG SỐ				86.392	86.164	86.392	86.164	40.831	40.831	45.562	45.334	51.285		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				2.974	2.974	2.974	2.974	762	762	2.212	2.212	1.513		
I	Dự án chi tiết tiếp				2.974	2.974	2.974	2.974	762	762	2.212	2.212	1.513		
	NSH ban Rừng Ói Khèo Thầu, xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	2023-2025	2695-12/8/2022	2.974	2.974	2.974	2.974	762	762	2.212	2.212	1.513	Ban QLDA	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				21.000	20.822	21.000	20.822	8.596	8.596	12.404	12.226	5.613		
I	Dự án chi tiết tiếp				21.000	20.822	21.000	20.822	8.596	8.596	12.404	12.226	5.613		
	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nà Đông 1, xã Thiên Sơn huyện Tam Đường	Xã Thiên Sơn	2022-2024	2612-05/8/2022	21.000	20.822	21.000	20.822	8.596	8.596	12.404	12.226	5.613	Ban QLDA	
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị				5.496	5.496	5.496	5.496	2.767	2.767	2.729	2.729	1.722		
	Phân bổ chi tiết sau				5.496	5.496	5.496	5.496	2.767	2.767	2.729	2.729	1.722		
I	Triều đự an 2 - Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý				5.496	5.496	5.496	5.496	2.767	2.767	2.729	2.729	1.722		
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				32.317	32.317	32.317	32.317	17.023	17.023	15.294	15.294	24.678		
a	Các dự án chi tiết tiếp				32.317	32.317	32.317	32.317	17.023	17.023	15.294	15.294	24.678		
	Đường liên bản San Tra Mán - Bản Phìn Ngan Xin Chải; Đường nội đồng, ngõ bản các bản xã Ta Leng	Xã Ta Leng	2023-2025	4069-13/12/2022	6.700	6.700	6.700	6.700	3.089	3.089	3.611	3.611	3.611	Ban QLDA	
	Đường nội đồng các bản xã Thiên Sơn (bản Sin Cẩu; bản Pan Khèo); đường ra khu sản xuất bản Thiên Sơn 1, Lớ Tháng 1+2	Xã Thiên Sơn	2023-2025	4070-13/12/2022	8.117	8.117	8.117	8.117	4.000	4.000	4.117	4.117	4.117	Ban QLDA	
	Đường giao thông liên bản Noong Luông-Nà San xã Bình Lư, đường trục bản, ngõ bản các bản (Nà Cà, Noong Luông, Nà San); Đường giao thông nội đồng các bản (Nà Đon, Nà Phắt)	Xã Bình Lư	2023-2025	4071-13/12/2022	6.250	6.250	6.250	6.250	3.000	3.000	3.250	3.250	3.250	Ban QLDA	
	Đường ra khu sản xuất cơ bản Phan Chu Hoa, Xi Miến Khan, Sáy San 1	Xã Nùng Năng	2023-2025	4072-13/12/2022	3.750	3.750	3.750	3.750	2.434	2.434	1.316	1.316	1.316	Ban QLDA	
	Đường nội đồng bản Phó Hồ Thầu; đường trục các bản Chủ Lìn, Rừng Ói-Khèo Thầu, Tá Chải	Xã Hồ Thầu	2023-2025	4073-13/12/2022	5.000	5.000	5.000	5.000	3.000	3.000	2.000	2.000	2.000	Ban QLDA	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian	Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2023		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Chú đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW			
	Thủy lợi Sư Thăng, Phúm Chai		4077-13/12/2022	2.500	2.500	2.500	2.500	1.500	1.500	1.000	1.000	1.000	Ban QLDA	
b	Dự án khởi công mới năm 2024											9.384		
	Đường trục bán Nà Can; bán Phiêng Hoi; Đường ngõ bán các ban xã Ban Bo (Hua Săng; Năm Phát; Cò Nốt Mông; Nà Khuy; Phiêng Tiên; Nà Út; Nà Can); Đường nội đồng các ban xã Ban Bo (Hua Săng; Năm Phát; Cò Nốt Mông; Nà Khuy; Phiêng Tiên; Hợp Nhất; Nà Can)	Xã Ban Bo	3297-20/11/2023	11.423	11.423	11.423	11.423					9.384	Ban QLDA	
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			7.055	7.055	7.055	7.055	2.339	2.339	4.716	4.716	2.566		
I	Tiểu dự án 1			7.055	7.055	7.055	7.055	2.339	2.339	4.716	4.716	2.566		
a	Các dự án chuyên tiếp	Xã Giang Ma	2611-05/8/2022	7.055	7.055	7.055	7.055	2.339	2.339	4.716	4.716	2.566	Ban QLDA	
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			950	950	950	950	396	396	604	604	4.823		
a	Các dự án chuyên tiếp	Xã Hồ Thầu	4085-13/12/2022	1.000	1.000	1.000	1.000	396	396	604	604	554	Ban QLDA	
b	Dự án khởi công mới năm 2024											4.269		
	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu Bán Si Thầu Chai - xã Hồ Thầu - huyện Tam Đường	Xã Ban Hôn	3294-20/11/2023	8.433	8.190	8.433	8.190	0	0			4.269	Ban QLDA	
VII	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			16.550	16.550	16.550	16.550	8.948	8.948	7.603	7.603	10.370		
I	Tiểu dự án 1			16.550	16.550	16.550	16.550	8.948	8.948	7.603	7.603	10.370		
a	Các dự án chuyên tiếp	Xã Ban Hôn	4074-13/12/2022	8.650	8.650	8.650	8.650	4.501	4.501	4.150	4.150	4.150	Ban QLDA	
	Nâng cấp trục đường liên ban Bài Trầu - Nà Khum, đường ngõ bán, đường nội đồng, rãnh thoát nước ban Bài Trầu	Xã Ban Bo	4080-13/12/2022	2.500	2.500	2.500	2.500	2.147	2.147	353	353	353	Ban QLDA	
	Xây kè đá ngăn lũ bờ suối Năm Mù ban Phiêng Páng	Xã Ban Hôn	4075-13/12/2022	5.400	5.400	5.400	5.400	2.300	2.300	3.100	3.100	3.100	Ban QLDA	
	Đường đi vào khu chuồng trại tập trung. Đường vào khu sản xuất dúi chè, Đường vào khu sản xuất khu Bá Khoa, đường nội đồng bán Thám, xã Ban Hôn	Xã Ban Bo												
b	Dự án khởi công mới năm 2024											2.767		
	Đường Ngõ Ban Phiêng Páng xã Ban Bo	Xã Ban Bo	93-17/11/2023	400	400	400	400					400	Xã Ban Bo	

(Handwritten signature)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2023		Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2023		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW			
	Năng cấp đường trục bản Bản Thôn Xã Bản Hòn	Xã Bản Hòn	2024-2025	150-17/11/2023	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500		1.500	1.217	Xã Bản Hòn	
	Thủy lợi Huồi ít bản Đông Pao 2	Xã Bản Hòn	2024-2025	3295-20/11/2023	500	500	500	500	500	500		500	450	Bản QLDA	
	Công trình nhà văn hóa bản Phiêng Páng xã Bản Bò	Xã Bản Bò	2024-2025	92-17/11/2023	770	770	770	770	770	770		770	700	Xã Bản Bò	



Handwritten signature in blue ink.